

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**
Số: 114/2020/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
V, ngày 05 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 75/2020/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Bích N** - sinh năm 1997.

ĐKHKT: Khu 3, xã S, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 4, xã Trung V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: A **Lê Văn A** - sinh năm 1991

ĐKHKT: Khu 3, xã S, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Bích N và A Lê Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Chị Lê Thị Bích N và A Lê Văn A thống nhất xác định: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Yến N – sinh ngày 05/9/2016. Khi ly hôn hai bên thống nhất thoả thuận: A Lê Văn A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Lê Yến N – sinh ngày 05/9/2016 cho đến khi con chung thành niên lao động tự

túc được. Chị Lê Thị Bích N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho A Lê Văn A (vì A Lê Văn A tự nguyện không yêu cầu).

Chị Lê Thị Bích N có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp:** Chị N và A A đều xác định: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Lê Thị Bích N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Lê Thị Bích N đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0000850 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị Lê Thị Bích N 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

“Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP, Tỉnh;
- UBND xã S, TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong Phú